

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST- KDTM ngày 14/6/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trình Thân Đại Ng; chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền đề ngày 27/5/2024).

Địa chỉ: Số 01A Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH L.

Địa chỉ: Số 119 Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 504 Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Công ty TNHH L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày ngày 15/8/2024 tổng cộng là **28.707.903.864 đồng (Hai mươi tám tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, chín trăm lẻ ba nghìn, tám trăm sáu mươi**

bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là 25.474.001.093 đồng, nợ lãi trong hạn 2.419.983.910 đồng, Lãi chậm trả gốc là 718.911.294 đồng, lãi chậm trả lãi 95.007.567 đồng.

Kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản mà ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp, gồm có:

2.1.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất 106,8m², thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ đường M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 453369 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 04/10/2017 mang tên bà Nguyễn Thị L.

2.1.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất 183,7m², thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ đường M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 481342 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 09/11/2011 mang tên bà Nguyễn Thị .

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/9631140/HĐBĐ, đề ngày 13/10/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/9631140/SĐBS, ngày 28/6/2023.

2.1.3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất 186m², thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ đường Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 269475 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 20/9/2016 mang tên ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L.

2.1.4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất 218m², thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ đường Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 449086 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 12/8/2015, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 01/6/2020 mang tên ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L.

Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/667349/HĐBĐ, đề ngày 02/6/2020, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2023/667349/SĐBS, ngày 28/6/2023.

2.1.5. Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại ô tô con, biển số đăng ký 82A-034.35 (Theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001223 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 11/11/2016 mang tên ông Nguyễn Ngọc T) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2020/667349/HĐBĐ, đề ngày 25/8/2020.

2.1.6. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất 66,5m², thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ đường Tr, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 554962 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/5/2020 mang tên ông Nguyễn Th và bà Lê Thị Kim L; Đăng ký biến động ngày 04/3/2021: Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/667349/HĐ BĐ, đề ngày 25/3/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2023/667349/SĐBS ngày 28/6/2023.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH L phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.960.000 đồng. Công ty TNHH L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.960.000 đồng (*Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận chi phí tố tụng giữa Tòa án với Ngân hàng vào ngày 03/7/2024 và ngày 07/8/2024.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH L phải chịu 68.353.951 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 67.977.600 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000007 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương